TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày: 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Luân Văn Lý.

Ông Long Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nông Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1991 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm Nà Chang, xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T - sinh năm 1960 và bà: Nông Thị M - sinh năm 1964; Có vợ: Phạm Thị T - sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không;

Tiền án: có 02 tiền án,

- Ngày 13/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 03/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 29/10/2011 bị Công an huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/8/2015 bị Công an xã Trương Lương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị Tâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Vương Thị N - sinh năm 1958;

Trú tại: Xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Nông Thế L - sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

3. Hoàng Thị C - sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm Khuổi Bốc, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1. Lưu Thị L - sinh năm 1977;

Trú tại: Tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Phạm Đức L - sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm 1 Bế Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Triệu Thị Bích N - sinh năm 2006;

Trú tại: Phố Giữa, thị trấn N, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Hoàng Thị C- sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm Khuổi Bốc, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Lương Văn T - sinh năm 1966;

Trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13/3/2023 và 20/02/2023 Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng và Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Vương Thị N *(sinh năm 1958; Trú tại: Xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng)* và Nông Thế L *(sinh năm 1985; Trú tại: Xóm 9, xã V, thành phố Cao Bằng)* với nội dung: Ngày 20/02/2023, N bị mất trộm 01 (một) bao gạo tại nhà riêng; ngày 13/3/2023 L bị mất trộm một số bình ắc quy và bộ nhông đĩa, xích xe máy tại Cửa hàng sửa chữa xe máy của L tại tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng nên N và L có đơn trình báo đề nghị cơ quan Công an giải quyết.

Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên là Nông Văn H *(sinh năm 1991; trú tại: Xóm Nà Chang, xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng)* và trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 3/2023, Hạ đã 03 (*ba*) lần trộm cắp tài sản tại thành phố Cao Bằng và huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, Nông Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11B1 - 131.99 của Nông Văn N*(sinh năm 1987; trú tại: Xóm Nà Chang, xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng)* đi từ nhà đến xã H, thành phố Cao Bằng chơi. Khi đi qua khu vực Xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng, H nhìn thấy trong sân nhà Vương Thị N có để nhiều bao gạo nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào sân nhà N, quan sát thấy không có người trông coi nên H đã bê 01 (*một*) bao tải dứa màu vàng bên trong chứa 20kg (*hai mươi kilôgam*) gạo chạy ra cổng, đặt lên xe mô tô rồi điều khiển xe, chở bao gạo trên đi đến khu vực chợ Đề Thám, thành phố Cao Bằng bán cho 01 (một) người phụ nữ không quen biết được số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 24/02/2023, Nông Văn H đi bộ xung quanh khu vực thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm trọ ở Phố Giữa, thị trấn N, H thấy trước cửa phòng trọ của Triệu Thị Bích N *(sinh năm 2006)* có để 01 *(một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1 - 270.40 *(đăng ký xe mang tên Hoàng Thị Châm, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm Khuổi Bốc, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng - là mẹ của N).* Quan sát thấy không có người trông coi, H đến dắt chiếc xe trên ra khỏi xóm trọ. Khi đi đến khu vực cầu treo sang xóm Thái Cường, thị trấn N, H dừng lại, dùng tay đấu nối các dây điện ở ổ khóa để nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô đi về khu vực thành phố Cao Bằng tìm nơi bán xe. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Nhà nghỉ T *(thuộc tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng)* thuê phòng nghỉ. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H nói không có tiền trả tiền phòng nên thỏa thuận với chủ nhà nghỉ là Lưu Thị L *(sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng)* là sẽ mang xe mô tô đi bán để có tiền trả cho L. Do có nhu cầu mua xe để sử dụng nên L nhất trí mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 270.40 với số tiền 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)*.

Lần thứ ba: Ngày 12/3/2023, Nông Văn H đi từ nhà đến khu vực thành phố Cao Bằng với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 13/3/2023, khi đi đến khu vực tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, H thấy Cửa hàng sửa chữa xe máy của Nông Thế L không có người trông coi nên trèo qua khe cửa chính vào bên trong lấy trộm được 10 *(mười*) bình ắc quy xe máy và 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy đều chưa qua sử dụng. H cho số tài sản lấy trộm được vào 01 *(một*) bao tải màu trắng có sẵn tại cửa hàng và thuê một người đàn ông không quen biết lái xe ôm ở gần đó chở đến khu vực Bến xe khách cũ thuộc tổ 02 phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Tại đây, H chờ bắt xe khách để mang số tài sản trộm cắp được về huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bán. Do chưa có xe khách đi qua nên Hạ đã thuê Lương Văn T *(sinh năm 1966; trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố Cao Bằng)* chở đến Cửa hàng sửa chữa xe máy của Phạm

Đức L *(sinh năm 1972)* tại xóm 1 Bế Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng và bán 10 (*mười*) bình ắc quy xe máy và 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy cho L được số tiền 1.600.000đ*(một triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Toàn bộ số tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản, Nông Văn H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/3/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có Yêu cầu định giá tài sản số 89, 90 đối với vật chứng vụ án. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 18, 19 ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận:

"20kg (hai mươi kilôgam) gạo "Thai Lùn" có giá trị tài sản là: 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng).

10 (mười) bình ắc quy xe máy và 16 (mười sáu) bộ nhông đĩa, xích xe máy có tổng giá trị tài sản là: 9.453.333 đồng (chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)"

Đối với chiếc xe mô tô H lấy trộm tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng kết luận:

"Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1-270.40 có giá trị tài sản là: 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng)".

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSTP ngày 26/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định các bản kết luận định giá tài sản số 18, 19 ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và nhất trí bồi thường cho ông Phạm Đức L số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Các bị hại bà Vương Thị N, chị Hoàng Thị C và anh Nông Thế L vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị C xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là *(một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1-270.40, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh L xác nhận đã nhận lại 10 (*mười*) bình ắc quy xe máy, 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi liên quan bà Lưu Thị L, ông Phạm Đức L vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai tại cơ quan điều tra của bà Lưu Thị L và ông Phạm Đức L phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến tài sản trộm cắp bị cáo đã bán. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền ông đã bỏ ra mua phụ tùng xe là 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan là ông Phạm Đức L số tiền ông đã bỏ ra mua phụ tùng xe là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Đề nghị truy thu số tiền 7.200.000đ bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H trình bày: Nhất trí với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức đề nghị hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có nghề nghiệp cũng như tài sản riêng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái; tại các đơn xin xét xử vắng mặt có hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo được miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với quan điểm bảo vệ của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay trở lại xã hội làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 20/02/2023, tại Xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng, Nông Văn H có hành vi lấy trộm của Vương Thị N 01 (*một*) bao tải bên trong chứa 20kg (*hai mươi kilôgam*) gạo "Thai Lùn" có giá trị tài sản là: 290.000 đồng *(hai trăm chín mươi nghìn đồng)*. Ngày 24/02/2023, tại khu vực xóm trọ thuộc Phố Giữa, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn H có hành vi lấy trộm của Hoàng Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1 - 270.40 có giá trị tài sản là 14.000.000 đồng *(mười bốn triệu đồng)*. Ngày 13/3/2023, tại Cửa hàng sửa chữa xe máy của Nông Thế L thuộc tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, Nông Văn H đã lấy trộm của L 10 (mười) bình ắc quy xe máy và 16 (mười sáu) bộ nhông đĩa, xích xe máy có tổng giá trị tài sản là 9.453.333 đồng *(chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*. Tổng giá trị tài sản Nông Văn H đã trộm cắp là: 23.743.333đ *(hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng L trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 23.743.333đ nhưng do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 (*hai*) lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) nên phải chịu 01 (*một*) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; ngoài ra bị hại Hoàng Thị C và Vương Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000*

đồng...". Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hoàng Thị Cxác nhận đã nhận lại tài sản bị mất trộm là *(một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1 - 270.40, bị hại Nông Thế L xác nhận đã nhận lại 10 (*mười*) bình ắc quy xe máy, 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy; người có quyền lợi liên quan Lưu Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo Hạ được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp (*20 kg gạo, xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1-270.40*): Bị hại Vương Thị N, người có quyền lợi liên quan Lưu Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại hay bồi thường gì thêm. Căn cứ công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà N và bà L, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền đã được hưởng lợi để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nông Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Đức L số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) ông đã bỏ ra mua phụ tùng xe gồm: 10 (*mười*) bình ắc quy xe máy, 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Ngày 03/4/2023 và ngày 17/4/2023, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11H1 - 270.40 cho Hoàng Thị C, trả lại 10 *(mười)* bình ắc quy xe máy và 16 *(mười sáu)* bộ nhông đĩa, xích xe máy cho Nông Thế L. Như vậy, các đồ vật, tài sản là vật chứng của vụ án đã được trả cho các bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định: Nông Văn N không biết bị cáo mượn xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Lương Văn T, Lưu Thị L và Phạm Đức L không biết tài sản Nông Văn H mang theo và tài sản khi mua bán với H là do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với N, T, L và L.

Đối với người phụ nữ mua 20kg (*hai mươi kilôgam*) gạo "Thai Lùn" với Nông Văn H vào ngày 20/02/2023, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của Nông Văn H, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Không chấp nhận đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Cao Bằng về phần giải quyết trách nhiệm dân sự.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hạ về hình phạt, án phí là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H 03 *(ba*) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 15/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nông Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Đức L (*Trú tại: Xóm 1 Bế Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) ông đã bỏ ra mua phụ tùng xe gồm: 10 (*mười*) bình ắc quy xe máy, 16 (*mười sáu*) bộ nhông đĩa, xích xe máy.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị hại Vương Thị N và người có quyền lợi liên quan Lưu Thị L; không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền đã được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo Nông Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố

tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa (*có lý do*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa (*có lý do)* có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương Thảo